







# VOCABULARY

| Tính từ           |        | Tính từ so sánh hơn      |
|-------------------|--------|--------------------------|
| Old<br>già, cũ    | .....➔ | Older<br>già hơn, cũ hơn |
| Young<br>trẻ      | .....➔ | Younger<br>trẻ hơn       |
| Quiet<br>yên tĩnh | .....➔ | Quieter<br>yên tĩnh hơn  |
| Weak<br>yếu       | .....➔ | Weaker<br>yếu hơn        |
| Strong<br>mạnh    | .....➔ | Stronger<br>mạnh hơn     |
| Fat<br>béo        | .....➔ | Fatter<br>béo hơn        |

# VOCABULARY

|           |            |
|-----------|------------|
| curly     | xoăn       |
| blonde    | vàng hoe   |
| straight  | thẳng      |
| clever    | thông minh |
| detective | thám tử    |
| moustache | ria        |
| beard     | râu        |

# 1. Look at the picture and write your answer

|  |  |
|--|--|
|  <p>May</p>   |  <p>Lucy</p> |
|  <p>Anna</p>  |  <p>David</p> |
|  <p>Mary</p> |  <p>Kai</p> |

**1.1** He's got short black hair and a moustache.

→ He is.....

**1.2** She's got short black hair. She is very beautiful.

→ She is.....

**1.3** She's got long blonde hair.

→ She is.....

**1.4** She's got long black hair and red lips.

→ She is.....

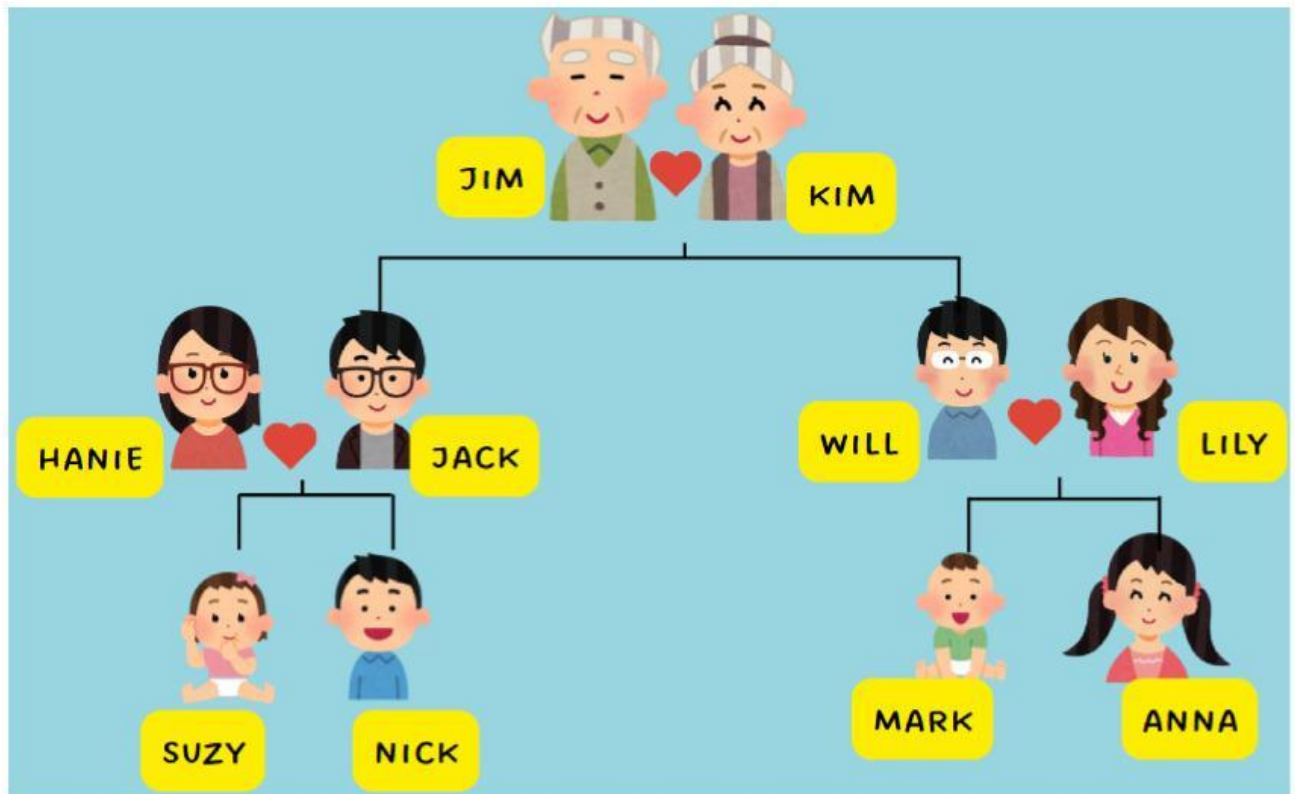
**1.5** She's got curly brown hair.

→ She is.....

**1.6** He's got short blonde hair.

→ He is.....

## 2. Look at the picture and choose the correct answer



2.1 Suzy is ..... than Nick

2.2 Jim is ..... than Jack

2.3 Kim's got .....hair

2.4 Will's got .....and he's wearing glasses